TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1019/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 964/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Phạm Thị Kim T**; sinh năm 1986; CCCD số 001186000593 do Bộ C cấp ngày 07/01/2026;

HKTT và nơi ở hiện tại: P208-A6a, phường G, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Hải Đ**; sinh năm: 1986; CCCD số 026086000465 do Bộ C cấp ngày 19/01/2026;

HKTT và nơi ở hiện tại: Số D ngách A H, phường K, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59/2025 ngày 30/06/2025.

[2]. Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn

vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/8/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ không có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ không có tài sản chung, nhà ở chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Hải Đ không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Kim T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003224 ngày 06/8/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hà